

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023
(Từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2023)

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Bình Định

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 và Văn bản số 787/TTT-P4 ngày 17/10/2023 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng năm 2023. UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả công tác PCTN từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Việc ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo thực hiện các văn bản của Chính phủ về Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật PCTN; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của

Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị; Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Chỉ thị 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, chống và kiểm soát ma túy; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 13/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; văn bản số 1047/UBND-NC ngày 02/3/2023 về tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023. UBND huyện giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương bằng hình thức phù hợp tuyên truyền các văn bản của Chính phủ đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn; đồng thời các chi bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương đã lồng ghép tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng thông qua các buổi họp và sinh hoạt định kỳ cơ quan, tổ chức, địa phương. Qua triển khai, quán triệt thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, từng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức đã nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò quan trọng của công tác PCTN.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác PCTN, UBND huyện đã ban hành: Quyết định số 7788/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 về phê duyệt Chương trình, Kế hoạch công tác thanh tra năm 2023; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 02/3/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 13/3/2023 về tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4 và Kỳ họp bất thường lần thứ hai; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 23/3/2023 về Thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 28/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh và việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân trong tỉnh tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 24/7/2023 Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 12/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư; Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 về Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Phước; Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Phước; Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 về Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Tuy Phước nhiệm kỳ 2019-2023; Văn bản số 246/UBND-NC ngày 10/3/2023 về việc tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023. Văn bản số 1346/UBND-NC ngày 29/8/2023 về việc yêu cầu báo cáo tình hình, kết quả công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành pháp luật; Căn cứ tình hình thực tế và

chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch PCTN và triển khai thực hiện.

1.2. Việc nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác quản lý kinh tế - xã hội để phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng: Không

1.3. Việc theo dõi, đánh giá việc thi hành pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 28/02/2023, UBND huyện ban hành Quyết định số 1258/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn huyện năm 2023. Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện ban hành kỳ 2019-2023.

Thực hiện Quyết định số 8512/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND huyện ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành năm 2022; UBND huyện đã thành lập Tổ rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL. Theo đó, Tổ đã tiến hành rà soát, hệ thống hóa đối với 12 văn bản QPPL do HĐND và UBND huyện ban hành (04 Nghị quyết của HĐND huyện, 08 Quyết định của UBND huyện). Về hiệu lực: còn hiệu lực 11 văn bản, hết hiệu lực 01 văn bản. HĐND và UBND cấp xã trong năm 2022 qua rà soát không có ban hành văn bản QPPL.

Qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, các VBQPPL trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo nội dung, thể thức theo quy định, không có văn bản nào trái luật hoặc văn bản của cấp trên, phù hợp với thực tiễn địa phương; không có văn bản nào bị buộc phải xử lý do trái quy định pháp luật.

1.4. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 về Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện; Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Phước; Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 về xây dựng, rà soát, đánh giá và công bố xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 13/3/2023 về Tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4 và Kỳ họp bất thường lần thứ hai; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 26/5/2023 về Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Tuy Phước; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 06/7/2023 về Thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Phước; Văn bản số 498/UBND-TP ngày 19/4/2023 về việc rà soát, ban hành Quy chế cung cấp thông tin của cơ quan theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 34 Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chương trình phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, các văn bản pháp luật mới có hiệu lực thi hành trong năm 2022, 2023 cho cán bộ và người dân, gắn với giải quyết thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL và triển khai các đề án về số hóa dữ liệu dân cư đang được triển khai trên địa bàn tỉnh.

Trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng chú trọng các hình thức mang lại hiệu quả như: Hệ thống đài truyền thanh, trên Trang thông tin điện tử của huyện, niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả,...

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.1. Việc thực hiện công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN năm 2018 và các quy định pháp luật khác Chính phủ liên quan.

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thuộc huyện triển khai thực hiện việc quản lý và sử dụng kinh phí theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Theo đó, UBND huyện ban hành các Quyết định công bố công khai dự toán các Quý trong năm 2023, gồm: Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 (Quý I); Quyết định số 5770/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 (Quý II); Quyết định số 8989/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 (Quý III). Quyết định số 6244/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 về việc phê duyệt phương án tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện, giai đoạn 2023-2027, theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Quyết định số 6580/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022; Quyết định số 7325/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 về việc công bố công khai kết quả thu, danh sách thu, báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2021 của huyện Tuy Phước; Quyết định số 9473/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn nguồn vốn ngân sách huyện kéo dài năm 2022 sang năm 2023.

UBND huyện đã chỉ đạo tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện thực hiện công khai, minh bạch ở những lĩnh vực nhạy cảm và dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như: công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước; mua sắm tài sản công; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý đất đai và công khai kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Đối với lĩnh vực tài chính, ngân sách, UBND huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai minh bạch theo đúng quy định của Nhà nước. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện công khai nguồn kinh phí ngân sách cấp, các khoản thu khác. UBND các xã, thị trấn hàng năm tiến hành công khai

tài chính về thu, chi ngân sách, các khoản thu phí, lệ phí, nguồn quỹ từ các khoản đóng góp của Nhân dân, nguồn hỗ trợ trực tiếp của ngân sách thông qua kỳ họp HĐND, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc UBND các xã, thị trấn để người dân biết và giám sát theo quy định pháp luật.

2.2. Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

UBND huyện ban hành Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế năm 2023 đối với các phòng, ban trực thuộc UBND huyện; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 19/01/2023 về Quản lý, sử dụng biên chế công chức của huyện Tuy Phước giai đoạn 2022 - 2026; triển khai thực hiện tốt Quyết định số 8699/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 6580/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022; Báo cáo số 261/BC-UBND ngày 04/7/2023 về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 và văn bản chỉ đạo, điều hành thu, chi ngân sách gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

Chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng, ban hành và công khai các định mức, tiêu chuẩn, chế độ; công khai các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ về quyền lợi đối với từng loại chức danh trong cơ quan, đơn vị.

Trong năm 2023, tổ chức bộ máy huyện có 12 phòng chuyên môn, 60 đơn vị sự nghiệp đều có quy chế quản lý chi tiêu nội bộ. Qua kiểm tra, giám sát việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ chưa phát hiện các cơ quan, đơn vị có vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

2.3. Quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn

UBND huyện đã chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy chế làm việc, quy trình quản lý, chân chính kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 021/10/2016 của UBND huyện.

Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn là một trong những nội dung được quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng 2018. UBND huyện thường xuyên quán triệt đối với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội phải thực hiện quy tắc ứng xử, các chuẩn mực xử sự, những việc phải làm hoặc không được làm phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp nhằm bảo đảm trách nhiệm, đạo đức công vụ. Gắn với thực hiện quy định về chuẩn mực đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên theo Quy định số 101/QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp*”; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về “*Một số việc cần làm*”

ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh”. Ngành Thanh tra thực hiện theo Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân. Để triển khai thực hiện, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 20/12/2021 về triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ trên địa bàn huyện Tuy Phước; Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 về việc kiện toàn Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước và giao Tổ kiểm tra tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm.

Trong năm 2023, Tổ kiểm tra đã thực hiện kiểm tra công vụ ở 08 xã, thị trấn. Qua kiểm tra, kiến nghị UBND huyện chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương còn khuyết điểm, hạn chế làm rõ nguyên nhân các sai phạm, khuyết điểm, từ đó đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thời gian đến.

2.4. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ quyền hạn

UBND huyện thường xuyên kiện toàn, củng cố, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, nhất là quan tâm đối với những vị trí, lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN. Ngày 10/3/2023, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức Nghị định số 59/NĐ-CP của Chính phủ, UBND huyện đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với đối với 02 công chức Tư pháp – Hộ tịch, 06 công chức Tài chính – Kế toán, 06 công chức Địa chính – Xây dựng – Nông nghiệp.

Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức: Trong năm 2023, UBND huyện đã bổ nhiệm mới đối với 02 Phó trưởng phòng (Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Văn hóa và Thông tin); điều động và tiếp nhận đối với 04 trưởng, phó phòng chuyên môn huyện (Trưởng Phòng Kinh tế - hạ tầng, Phó trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phó trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND); bổ nhiệm lại Trưởng phòng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

- *Về công tác tuyển dụng công chức, viên chức sự nghiệp:* Thực hiện Quyết định số 7237/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc bổ sung nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022 trên địa bàn huyện Tuy Phước. Trong năm 2023, UBND huyện đã tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022, kết quả đã phê duyệt kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức cấp xã huyện Tuy Phước đối với 16 thí sinh (tại Quyết định số 8219/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND huyện).

- UBND huyện ban hành Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 21/9/2023 về tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2023-2024. Hiện nay, các cơ quan chuyên môn đang triển khai thực hiện.

- *Về công tác đào tạo, bồi dưỡng:* Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 28/02/2023 về đào tạo, bồi dưỡng năm 2023. Đến nay, huyện đã cử 03 công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng ngạch chuyên viên; 02 công chức tham gia bồi dưỡng văn hóa công vụ, đạo đức công vụ; 139 cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã do tỉnh tổ chức; 03 công chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; 16 công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; 28 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước về tôn giáo.

Nhìn chung, công tác cán bộ thực hiện đảm bảo quy trình theo quy định.

2.5. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND huyện ban hành: Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 27/12/2022 về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023. Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 04/4/2023 về khắc phục tồn tại, hạn chế và nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính huyện Tuy Phước năm 2023; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 07/4/2023 về Triển khai thực hiện Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Bình Định” trên địa bàn huyện Tuy Phước; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 14/7/2023 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh về cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Bình Định (PARINDEX) năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Phước; Kế hoạch số 01/KH-TKT ngày 09/8/2023 của Tổ kiểm tra công vụ về việc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước huyện Tuy Phước năm 2023; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 11/8/2023 về Khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Phước; Thông báo số 65/TB-UBND ngày 11/4/2023 về việc thực hiện thí điểm chỉ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện; Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 về phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuy Phước; Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 về việc đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu UBND các xã, thị trấn năm 2022; Quyết định số 3992/QĐ-BCĐ ngày 07/6/2023 của UBND huyện về Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính huyện Tuy Phước năm 2023; Quyết định số 6536/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 về việc thành

lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023; Quyết định số 6658/QĐ-BCĐ ngày 28/7/2023 về Ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước huyện Tuy Phước giai đoạn 2023 – 2025; Quyết định số 44/QĐ-BCĐ ngày 28/7/2023 của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính về Ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính; Báo cáo số 234/BC-UBND ngày 14/6/2023 về công tác cải cách hành chính quý 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo số 285/BC-UBND ngày 20/7/2023 sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Kế hoạch số 25-KH/HU ngày 14/12/2021 của Huyện ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025; Công văn số 515/UBND-VP ngày 21/4/2023 V/v đẩy mạnh việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Công văn số 1176/UBND-VP ngày 31/7/2023 V/v thực hiện 05 chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến trong 6 tháng cuối năm 2023; Công văn số 1206/UBND-NV ngày 04/8/2023 V/v rà soát, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nội vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu công vụ; cải cách tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn CN ISO 9001: 2015; đặc biệt thường xuyên cập nhật, hướng dẫn rõ ràng toàn bộ các quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; các chính sách, thủ tục hành chính... trên trang thông tin điện tử huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, doanh nghiệp tiếp cận đầy đủ thông tin pháp lý cũng như chính sách của huyện. Việc công khai và tổ chức giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa đang ngày một tốt hơn; quy trình xử lý hồ sơ, hướng dẫn thủ tục hành chính được niêm yết công khai, tránh phiền hà cho công dân và tổ chức. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC đều xử lý trên phần mềm tại bộ phận Một cửa huyện đạt 100%, chấm dứt tình trạng nhận hồ sơ tại phòng chuyên môn theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện; đảm bảo tính công khai, giúp lãnh đạo huyện và Thủ trưởng các phòng, ban, ngành kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức; qua đó kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định; 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện trả lương qua tài khoản.

2.6. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ,

quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Triển khai Văn bản số 6933/UBND-NC ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) năm 2022; Văn bản số 977/TTT-P4 ngày 28/11/2022 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022. UBND huyện Tuy Phước đã ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/11/2022 về thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 và Báo cáo số 95/BC-UBND ngày 29/3/2023 về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022 trên địa bàn huyện là 525 người/40 CQTCDV.

2.7. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt và thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Để cụ thể hóa nội dung Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, UBND huyện ban hành Quyết định 2432/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định 6658/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 về ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước huyện Tuy Phước giai đoạn 2023 – 2025; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 31/12/2023 về tổ chức gặp mặt giữa Lãnh đạo UBND huyện với các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 02/3/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 07/4/2023 về triển khai thực hiện Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Bình Định” trên địa bàn huyện Tuy Phước; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 11/8/2023 về Khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

Trong năm 2023, UBND huyện Tuy Phước đã tiếp nhận 02 kiến nghị, phản ánh của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC hoặc thái độ giao tiếp của công chức, viên chức, cụ thể:

- Đơn của ông Nguyễn Văn Định (ở Phước Hòa) phản ánh việc cán bộ tư pháp xã Phước Hòa “gây chậm trễ, gây phiền hà, không thực hiện đúng quy định của cán bộ tư pháp”.

- Đơn của ông Hà Đăng Nhật Bình (ở xã Phước An) phản ánh hồ sơ lĩnh vực đất đai do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện xử lý trên Hệ thống Dịch vụ công phản hồi thông tin là hồ sơ công dân đã xong nhưng công dân đến một cửa huyện thì nhận thông tin hồ sơ vẫn chưa xong.

Sau khi tiếp nhận 02 đơn nêu trên, UBND huyện đã trực tiếp chỉ đạo các cơ quan, địa phương rà soát, báo cáo kết quả và phúc đáp cho công dân đúng thời gian quy định, tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị đạt 100%.

3. Kết quả thực hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Không.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

Công tác PCTN luôn được UBND huyện quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành triển khai các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội theo đúng kế hoạch đề ra. Chỉ đạo thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Năm 2023, trên địa bàn huyện chưa phát hiện vụ việc, chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, tham nhũng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán; Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...); kết quả thực hiện các kiến nghị: Không.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý cán bộ, ngành, địa phương: Không.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:

Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không.

Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi đề xảy ra tham nhũng: Không.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của UBMTTQVN huyện và các tổ chức thành viên, UBND huyện đã đề nghị UBMTTQVN huyện và các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; củng cố và duy trì hoạt động các Ban thanh tra nhân dân; giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 trên địa bàn huyện.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

UBND huyện xác định công tác PCTN là một nhiệm vụ quan trọng để xây dựng bộ máy hành chính trong sạch, vững mạnh, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong công tác PCTN. Qua đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa gắn với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền để góp phần nâng cao được ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong công tác PCTN, từ đó phòng ngừa hành vi tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. Đồng thời, UBND huyện kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 (từ ngày 01/01/2022 ước đến 31/12/2023) trên địa bàn huyện Tuy Phước, UBND huyện báo cáo Thanh tra tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, K2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Nam

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu ước tính từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2023)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2023 của UBND huyện Tuy Phước)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	49
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	40
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	525
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	03
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	

35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đv</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	

49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	

66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
75.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
76	Đất đai	m ²	
76.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	

76.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu ước tính từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2023)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2023 của UBND huyện Tuy Phước)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	-				
2	-				

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG^(*)

(Số liệu ước tính từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2023)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2023 của UBND huyện Tuy Phước)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	-						
2	-						
Tổng số:	-						